

IT22: Quản lý dự án CNTT

Made by: NGUYỄN VĂN TUẤN Phone: 0963.213.087 (zalo: Tuấn EHOU)

Email: nguyenvantuan.hotrolambai.ehou@gmail.com

Câu 1:

Các dự án công nghệ thông tin có quy mô lớn thường:

Trả lời:

Sai: Bao gồm cả phần cứng và phần mềm

Sai: Phải chia tách thành các dự án nhỏ hơn để người quản lý dự án có thể nắm được các công việc chi tiết

Đúng: Đòi hỏi phải thiết lập cấu trúc tổ chức có quy mô và có thể chia tách thành các dự án bộ phận

Sai: Được kiểm soát chặt chẽ do người quản lý dự án thường không đủ năng lực đối với các dự án loại này.

Câu 2:

Các lĩnh vực kiến thức chính nào được áp dụng cho quy trình khởi đầu một dự án mới:

Trả lời:

Sai: Quản lý tích hợp; Quản lý thời gian; Quản lý nhân lực

Sai: Quản lý tích hợp; Quản lý chất lượng; Quản lý các bên liên quan

Sai: Quản lý phạm vi; Quản lý tích hợp; Quản lý các bên liên quan

Đúng: Quản lý phạm vi; Quản lý tích hợp; Quản lý các bên liên quan

Câu 3:

Các thành phần chính trong WBS là:

Trả lời:

Sai: Các sản phẩm và mã công việc

Đúng: Các sản phẩm và các công việc

Sai: Các công việc và mã các sản phẩm

Sai: Các sản phẩm và cấu trúc phân việc

Câu 4:

Các kết quả từ quy trình lập kế hoạch dự án trở thành đầu vào của:

Trả lời:

Sai: Một chuỗi các hoạt động nhằm đến một mục tiêu hình thành trong tương lai và có giới hạn về ngân sách

Sai: Một chuỗi các hoạt động có mục đích, mục tiêu trong một phạm vi phù hợp về ngân sách

Đúng: Nhóm quy trình thực hiện dự án

Sai: Một chuỗi các hoạt động có mục tiêu, phạm vi phù hợp về ngân sách

Câu 5:

Các biểu mẫu đưa ra trong dự án có ý nghĩa thế nào?

Trả lời:

Sai: Tiện dụng cho các nhóm, đỡ mất thời gian nghĩ mẫu

Sai: Tăng cường vai trò của công tác quản lý dự án

Sai: Không nhiều ý nghĩa, chủ yếu là nội dung truyền tải

Đúng: Thống nhất cách trình bày một vấn đề

Câu 6:

Các hoạt động thực hiện dự án bao gồm?

Trả lời:

Đúng: Điều hành và quản lý các hoạt động; tạo ra các sản phẩm bàn giao

Sai: Điều hành và quản lý các hoạt động; tạo ra các kế hoạch bàn giao sản phẩm

Sai: Lập kế hoạch thực hiện; thực hiện kế hoạch để tạo ra các sản phẩm bàn giao

Sai: Tạo ra các sản phẩm bàn giao; Kiểm tra chất lượng của sản phẩm

Câu 7:

Các kế hoạch nào cần được thực hiện trước khi các quy trình thực hiện dự án được bắt đầu

Trả lời:

Sai: Kế hoạch phạm vi, Kế hoạch chất lượng, Lập lịch,

Sai: Lập WBS, Kế hoạch mua sắm, Kế hoạch rủi ro

Sai: Xác định thời gian cho một hoạt động, Kế hoạch phạm vi, Kế hoạch chất lượng,

Đúng: Xác lập trình tự các hoạt động, lập WBS, Xác định phạm vi

Câu 8:

Các mốc chính của giai đoạn xác định dự án là

Trả lời:

Sai: Hoàn thành bản Điều lệ dự án, ký duyệt và chuyển sang giai đoạn lập kế hoạch

Đúng: Hoàn thành bản Điều lệ dự án và Tài liệu yêu cầu được các bên hữu quan ký thông qua.

Sai: Làm xong toàn bộ Tài liệu yêu cầu và bản Điều lệ dự án có chất lượng tốt.

Sai: Hoàn thành và được các bên hữu quan ký nhất trí bản Điều lệ dự án hoặc Tài liệu yêu cầu dự án

Câu 9:

Các điểm mốc (milestone) trong dự án dùng để:

Trả lời:

Sai: Từ ngày 19/4 đến ngày 18/6: Xây dựng đặc tả thiết kế tổng thể

Đúng: Đến ngày 18/6: Hoàn thành Hồ sơ đặc tả thiết kế tổng thể

Sai: Từ ngày 19/4 đến ngày 18/6: Hoàn thành Hồ sơ đặc tả thiết kế tổng thể

Sai: Từ ngày 19/4: Xây dựng đặc tả thiết kế tổng thể

Câu 10:

Các bên liên quan (Stakeholder) gồm:

Trả lời:

Sai: Ban chỉ đạo CNTT cấp trên

Đúng: Tất cả các phương án

Sai: Nhà cung cấp dịch vụ cho dự án và những người thuê lại dự án

Sai: Người quản lý dự án, khách hàng,

Câu 11:

Cách tiếp cận khi làm ước lượng chi phí là:

Trả lời:

Sai: Cách tiếp cận theo kỹ thuật làm việc nhóm

Sai: Cách tiếp cận trên xuống (Top-down)

Đúng: Cách tiếp cận dưới lên (Bottom-up)

Sai: Cách tiếp cận đánh giá chuyên gia

Câu 12:

Các thuộc tính nào KHÔNG phải là thuộc tính của công việc trong từ điển WBS:

Trả lời:

Sai: Mã công việc, tên công việc, thời gian thực hiện

: Tên công việc, định nghĩa công việc, mã công việc

: Mã công việc, tên công việc, công việc đi trước

: Tên công việc, Định nghĩa công việc, Lag

Câu 13:

Cấu trúc phân chia công việc WBS là đầu vào quan trọng để phát triển lịch biểu tiến độ và ...

Trả lời:

Sai: thuộc lĩnh vực quản lý công việc

Đúng: thuộc về lĩnh vực quản lý phạm vi

Sai: thuộc lĩnh vực quản lý nhân lực

Sai: thuộc lĩnh vực quản lý thời gian

Câu 14:

Cấu trúc phân chia công việc được phân rã thành nhiều mức, dạng trình bày nào là phù hợp nhất?

Trả lời:

Sai: Cấu trúc dạng phân rã

Sai: Dạng thác đổ

Sai: Dạng cấu trúc cây

Đúng: Cấu trúc dạng phân cấp

Câu 15:

Cấu trúc của WBS là :

Trả lời:

Đúng: Có chiều từ trên xuống, nửa trên là các sản phẩm, nửa dưới là các công việc

Sai: Có chiều từ trái qua phải, từ trên xuống dưới; nửa trên là các sản phẩm, nửa dưới là các công việc

Sai: Có chiều từ dưới lên, nửa trên là các sản phẩm, nửa dưới là các công việc

Sai: Có chiều từ trên xuống, nửa trên là các sản phẩm hoặc nửa dưới là các công việc

Câu 16:

Chín lĩnh vực tri thức trong quản lý dự án bao gồm:

Trả lời:

Sai: 04 lĩnh vực cơ bản, 01 lĩnh vực quản lý và 04 lĩnh vực hỗ trợ

Sai: 04 lĩnh vực cơ bản, 01 lĩnh vực hỗ trợ và 04 lĩnh vực tích hợp

Đúng: 04 lĩnh vực cơ bản, 01 lĩnh vực tích hợp và 04 lĩnh vực hỗ trợ

Sai: 04 lĩnh vực cơ bản, 01 lĩnh vực tích hợp hoặc 04 lĩnh vực hỗ trợ

Câu 17:

Chọn phương án đúng nhất:

Trả lời:

Sai: Trong công tác quản lý cần hướng tới các nhiệm vụ và suy nghĩ, hành động một cách linh hoạt

Đúng: Trong quản lý dự án cần hướng kết quả không hướng lợi nhuận, suy nghĩ, quyết định linh hoạt

Sai: Người quản lý dự án cần huy động được sự tham gia của mọi người hướng tới các nhiệm vụ được giao

Sai: Người quản lý dự án cần hành động quyết liệt và làm rõ trách nhiệm của mỗi thành viên

Câu 18:

Chọn phương án đúng nhất.

Trả lời:

Sai: Dự án là công việc tạm thời, có giới hạn về điểm khởi đầu hoặc với mục tiêu là tạo một sản phẩm duy nhất

Sai: Dự án là một chuỗi các hoạt động nhằm đến mục tiêu không xác định do giới hạn về thời gian và ngân sách

Sai: Một chuỗi các hoạt động có mục tiêu được phép biến đổi vì ngân sách giới hạn

Đúng: Dự án có giới hạn về điểm khởi đầu và kết thúc với mục tiêu là tạo một sản phẩm hoặc dịch vụ duy nhất

Câu 19:

Có mấy cách trình WBS:

Trả lời:

Sai: Cấu trúc dạng cây; cấu trúc phân rã công việc;

Đúng: Cấu trúc dạng cây; Dạng thác thảo; cấu trúc dạng phân cấp

Sai: Cấu trúc dạng phân cấp; Cấu trúc dạng phân tích; Dạng thác thảo

Sai: Dạng thác thảo; Dạng phân rã; Dạng phân tích

Câu 20:

Có thể chỉ làm từ điển WBS để thay thế cho WBS được không:

Trả lời:

Sai: Không, do từ điển WBS và WBS là hai tài liệu đều cần phải lập trong khi lập kế hoạch

Sai: Có, do từ điển WBS bao gồm WBS cộng thêm phần định nghĩa

Sai: Có, do thực chất từ điển WBS và WBS cũng gần như không khác nhau nhiều chỉ bỏ phần định nghĩa là xong

Đúng: Không, do từ điển WBS có phần định nghĩa nên không thuận tiện khi cần bổ sung một số yếu tố cho WBS

Câu 21:

Công cụ ý kiến chuyên gia được dùng để phân tích các thông tin cần thiết để phân rã kết quả chuyển giao thành các phần nhỏ hơn để tạo ra một WBS hiệu quả.

Trả lời:

Sai: Phân rã kết quả chuyển giao, phân tích thành các phần nhỏ hơn, tạo ra một WBS hiệu quả.

Sai: Phân tích các thông tin cần thiết để phân rã công việc thành các phần nhỏ hơn, tạo ra một WBS hiệu quả.

Đúng: Phân tích các thông tin cần thiết để phân rã sản phẩm chuyển giao thành các phần nhỏ hơn, tạo ra một WBS hiệu quả.

Sai: Phân rã kết quả chuyển giao, công việc thành các phần nhỏ hơn, tạo ra một WBS hiệu quả.

Câu 22:

Công việc nào KHÔNG phải là công việc chờ đợi?

Trả lời:

Sai: Công việc xác định nguồn lực thực hiện và xác định rõ thời gian thực hiện.

Sai: Công việc có thời gian là 5 ngày, không xác định nguồn lực thực hiện.

Sai: Công việc không cần nguồn lực và thời gian.

Đúng: Công việc cần thời gian và nguồn lực thực hiện

Câu 23:

Đặc thù riêng của làm phần mềm là:

Trả lời:

Sai: Dễ bị thay đổi và không xác định được ngày làm “xong”

Đúng: Độ phức tạp lớn và không xác định được thể nào là xong.

Sai: Độ phức tạp tính toán là lớn và sản phẩm thường không nhìn thấy được

Sai: Khó xác định được mục đích, mục tiêu và kinh phí xây dựng

Câu 24:

Đầu vào cho lập kế hoạch dự án phần mềm bao gồm:

Trả lời:

Sai: Điều lệ dự án; Tài liệu xử lý môi trường nước văn phòng dự án

Sai: Kết quả đầu ra từ các quy trình trước; Biên bản đánh giá chất lượng công trình văn phòng dự án

Sai: Tài liệu cơ chế quản lý nhân sự của đơn vị; Hướng dẫn lập trình

Đúng: Các mẫu kế hoạch, tài liệu quy trình; Điều lệ dự án

Câu 25:

Để xác định trách nhiệm của một thành viên trong dự án sử dụng bảng ma trận trách nhiệm là thích hợp nhất vì:

Trả lời:

Sai: Ma trận trách nhiệm dùng mô hình RACI tiên tiến hơn các cách biểu diễn khác

Đúng: Ma trận trách nhiệm xác định rõ ràng vai trò và trách nhiệm của mỗi thành viên hơn các biểu diễn khác

Sai: Ma trận trách nhiệm dùng dạng bảng dễ nhìn hơn các cách biểu diễn khác

Sai: Các cách biểu diễn khác không thường dùng trong các dự án công nghệ

Câu 26:

Để dự án đi đúng tiến độ, phù hợp với các mục đích ban đầu nhờ quản lý dự án có thể:

Trả lời:

Sai: Giai đoạn khởi đầu cần thông qua các mục đích, các giai đoạn sau sẽ sử dụng các mục tiêu

Sai: Thực hiện kế hoạch dự án theo các mục đích đã đề ra

Đúng: Điều khiển dự án thông qua việc thực hiện các mục tiêu

Sai: Điều khiển dự án thông qua việc thực hiện các mục đích

Câu 27:

Để hình đồ tài nguyên bằng phẳng hơn, biện pháp nào tránh gây hồng đường gãy tốt hơn

Trả lời:

Sai: Thay đổi mối quan hệ từ S-S thành S-F

Đúng: Sử dụng thời gian Lag

Sai: Sử dụng thời gian Lead

Sai: Chèn thời gian trễ giữa hai công việc

Câu 28:

Dự án phần mềm cho một bệnh viện trung ương cần thuê một chuyên gia cao cấp về phân tích hệ thống vì?

Trả lời:

Sai: Đây là một cách có thể giúp giải ngân được thuận lợi hơn

Sai: Tận dụng tri thức của chuyên gia này và cho chuyên gia cùng mức của dự án thấy được không phải chỉ anh ta làm được

Sai: Tận dụng được tri thức của chuyên gia này vừa tạo được mối quan hệ tốt với anh ta.

Đúng: Tận dụng được tri thức của chuyên gia cao cấp này mà trong dự án còn thiếu

Câu 29:

Dự án có tổng cộng 8 thành phần nhóm và các bên liên quan. Hỏi có tối đa bao nhiêu kênh liên lạc có thể được xác lập?

Trả lời:

Sai: $= 8(8-1) = 56$ kênh

Đúng: $= 8(8-1)/2 = 28$ kênh

Sai: 8 kênh

Sai: $8/2 = 4$ kênh

Câu 30:

Dự án là gì?

Trả lời:

Đúng: Một chuỗi các hoạt động nhằm đạt một mục tiêu rõ ràng trong giới hạn về thời gian và ngân sách

Sai: Một chuỗi các hoạt động có mục tiêu, mục tiêu trong một phạm vi phù hợp về ngân sách

Sai: Một chuỗi các hoạt động nhằm đạt một mục tiêu hình thành trong tương lai và có giới hạn về ngân sách

Sai: Một chuỗi các hoạt động có mục tiêu, phạm vi phù hợp về ngân sách

Câu 31:

Dự án công nghệ thông tin là:

Trả lời:

Sai: Dự án được ứng dụng các quy trình quản lý bởi phần mềm

Sai: Dự án trang bị hệ thống thiết bị công nghệ thông tin trong quá trình hoạt động

Đúng: Dự án trong lĩnh vực CNTT và tuân thủ các nguyên tắc của cả dự án nói chung và nguyên tắc của CNTT nói riêng

Sai: Dự án được hỗ trợ quy trình quản lý ứng dụng CNTT và tuân thủ mọi nguyên tắc quản lý dự án

Câu 32:

Dự án có các đặc trưng nào sau đây:

Trả lời:

Sai: Có tính không chắc chắn, có chu kỳ sống và có sản phẩm đã làm trước đó

Đúng: Có mục đích, mục tiêu xác định, có chu kỳ sống, kết quả có tính duy nhất

Sai: Có mục đích, mục tiêu xác định, có ngân sách được cấp theo kế hoạch hàng năm

Sai: Có mục tiêu xác định, có độ rủi ro cao và có đội ngũ làm việc lâu dài, ổn định

Câu 33:

Hoạt động nào sau đây KHÔNG nằm trong kiểm soát lịch biểu?

Trả lời:

Sai: Cập nhật thay đổi lịch biểu tiến độ

Sai: Cập nhật lịch biểu cơ sở (baseline)

Đúng: Cập nhật tiến độ ngân sách

Sai: Cập nhật tiến độ dự án

Câu 34:

Kế hoạch ứng phó với rủi ro sẽ đưa ra:

Trả lời:

Sai: Các biện pháp để tránh rủi ro, làm giảm rủi ro không xảy ra hoặc ít tác động của rủi ro

Sai: Kế hoạch ứng phó rủi ro, giảm thiểu khả năng xảy ra hoặc tác động của rủi ro

Đúng: Các biện pháp để tránh rủi ro, giảm thiểu khả năng xảy ra hoặc tác động của rủi ro

Sai: Các kỹ thuật để ứng phó rủi ro, giảm thiểu khả năng xảy ra hoặc tác động của rủi ro

Câu 35:

Kế hoạch DA: công việc A có ngày bắt đầu ngày 01/5, D=4 ngày. Khi triển khai của A là: ngày kết thúc 06/5, D= 4 ngày. Sai biệt của lịch biểu là?

Trả lời:

Sai: $4 - (6 - 4) = 2$ ngày

Sai: $(6 - 4) = 2$ ngày

Đúng: $(6 - 4 + 1) - 1 = 2$ ngày

Sai: $6 - 1 = 5$ ngày

Câu 36:

Kế hoạch kết thúc dự án được xây dựng khi nào?

Trả lời:

Sai: Phải xây dựng ngay từ đầu

Sai: Trước khi kết thúc dự án

Sai: Tại thời điểm thích hợp khi thực hiện dự án

Đúng: Trong giai đoạn xây dựng các kế hoạch khác

Câu 37:

Kế hoạch quản lý trao đổi thông tin nhằm xác định?

Trả lời:

Sai: Người có thẩm quyền để truy cập thông tin

Đúng: Tất cả các yếu tố và cả dạng thông tin được lưu trữ

Sai: Ai cần thông tin gì, khi nào; phương tiện truyền thông tin

Sai: Nơi lưu trữ thông tin

Câu 38:

Kết quả chính của quy trình khởi đầu xác định dự án là:

Trả lời:

Sai: Lập bản Điều lệ dự án (charter) nêu rõ mục đích, mục tiêu

Sai: Bản kế hoạch phạm vi dự án và xác định phạm vi

Sai: Bản kế hoạch tích hợp dự án, được các bên thông qua

Đúng: Bản Điều lệ dự án (charter) được các bên thông qua

Câu 39:

Kết quả chính của giai đoạn khởi đầu xác định dự án là bản Điều lệ dự án. Kết quả này thuộc về lĩnh vực nào sau đây:

Trả lời:

Sai: Quản lý phạm vi

Sai: Quản lý các bên liên quan

Sai: Cả ba lĩnh vực trên

Đúng: Quản lý tích hợp

Câu 40:

Khác biệt quan trọng giữa dự án có quy mô lớn với dự án quy mô trung bình là:

Trả lời:

Đúng: Các dự án lớn thường có thời gian triển khai dài hơn, phạm vi dự án rộng hơn

Sai: Dự án lớn, người quản lý dự án chỉ làm nhiệm vụ là tổ chức hệ thống quản lý một cách hiệu quả.

Sai: Với dự án trung bình người chủ dự án thường kiêm luôn cả việc quản lý dự án

Sai: Dự án lớn đòi hỏi nhiều nhân lực hơn và đặc biệt đó là các dự án bên ngoài

Câu 41:

Khẳng định nào sau đây là KHÔNG đúng?

Trả lời:

Sai: Một sản phẩm nhiều tính năng mạnh mẽ chưa chắc đã được chấp nhận do hoạt động không ổn định

Đúng: Một sản phẩm có nhiều tính năng cao cấp sẽ có chất lượng tốt

Sai: Một sản phẩm muốn được chấp nhận phải đảm bảo được các yêu cầu của dự án và có chất lượng tốt

Sai: Một sản phẩm có tính năng hạn chế, chất lượng tốt có thể vẫn phù hợp với yêu cầu dự án

Câu 42:

Khi xác định số lỗi có thể phát hiện và loại bỏ, việc giảm số lượng lỗi khi xem xét lại yêu cầu và thiết kế có ý nghĩa thế nào?

Trả lời:

Đúng: Có cơ hội giảm được số lượng lỗi của các giai đoạn sau và của cả dự án

Sai: Giảm được số lượng lỗi giai đoạn này cũng thực sự ảnh hưởng vì các giai đoạn độc lập nhau.

Sai: Rất quan trọng nhưng không vì thế mà tỷ lệ lỗi cả dự án giảm đi, vẫn phải tính đủ 100%.

Sai: Không nhiều ý nghĩa vì tổng số vẫn là 100%, giảm được cái này thì tăng cái kia.

Câu 43:

Khi một cấu hình chuyển đổi trạng thái, ghi nhận nào sau đây là hợp lý?

Trả lời:

Sai: CI gốc RIT, CI bản mới RR

Đúng: CI copy RAT, CI bản mới RR

Sai: CI copy RR,
CI bản mới RST

Sai: CI gốc RST, CI copy RAT

Câu 44:

Khi kiểm thử ba sản phẩm A, B, C thấy rằng: A có 3 lỗi, B có 3 lỗi, C có 5 lỗi và B có tính năng nhiều hơn A. Kết luận nào là hợp lý?

Trả lời:

Đúng: Không xác định được

Sai: B tốt nhất

Sai: A tốt nhất

Sai: C kém nhất

Câu 45:

Khi thiết kế ma trận trách nhiệm cho một dự án người QLDA:

Trả lời:

Đúng: Có thể áp dụng mô hình RACI và tùy biến các loại trách nhiệm theo yêu cầu cụ thể của dự án

Sai: Cần tuân thủ các trách nhiệm trong mô hình RACI

Sai: Nên đổi vị trí hàng và cột nhưng vẫn theo mô hình với 4 loại trách nhiệm.

Sai: Chỉ nên Việt hóa các ký hiệu, nhưng vẫn dùng 4 loại trách nhiệm theo mô hình này.

Câu 46:

Khi lập lịch biểu cho công việc A (không phải là công việc đầu tiên hay kết thúc) cần kết nối A với:

Trả lời:

Sai: Ít nhất một công việc sau A là công việc ảo

Sai: Ít nhất một công việc trước A là công việc chờ đợi

Sai: Ít nhất một công việc trước A là công việc ảo, công việc sau A là công việc thực

Đúng: Ít nhất một công việc trước A và một công việc sau A

Câu 47:

Khi thiết lập quản lý cấu hình, cơ chế kiểm soát truy cập cho phép?

Trả lời:

Sai: Người có quyền được phép truy nhập; hai thay đổi được thực hiện độc lập trên một chương trình và có thể được trộn lại

Sai: Truy nhập hệ thống thông qua mức quyền; sửa đổi file theo chuẩn mực của dự án đề ra.

Sai: Quyền truy nhập và quyền sửa đổi file do admin thực hiện

Đúng: Người có quyền được phép truy nhập; tại mỗi thời điểm chỉ duy nhất một người được sửa đổi tập tin

Câu 48:

Câu 48:

Khi lập kế hoạch lại có thể cần?

Trả lời:

Sai: Giảm bớt nỗ lực (chi phí) cho các công việc đã làm

Đúng: Cấu trúc lại một phần hay toàn bộ dự án

Sai: Ước lượng thời gian cho các công việc mới

Sai: Hủy bỏ kế hoạch cũ, bắt tay lại từ đầu

Câu 49:

Khi kiểm thử hệ thống (ST), phát hiện được lỗi khó xử lý, DA quyết định thuê khoán một lập trình viên (LTV) giỏi để xử lý. Giải pháp này có hợp lý hay không?

Trả lời:

Đúng: Có thể không hợp lý do gần đến ngày bàn giao, phải mất thời gian trao đổi với LTV

Sai: Có thể không hợp lý do LTV giỏi làm tăng chi phí lên nhiều

Sai: Hợp lý, LTV giỏi sẽ giải quyết được vấn đề vì đã sắp đến ngày bàn giao

Sai: Không có ý kiến nào đúng

Câu 50:

Kiểm soát phạm vi được thực hiện trong giai đoạn nào?

Trả lời:

Sai: Thực hiện trong suốt thời gian dự án

Sai: Giai đoạn lập kế hoạch dự án

Sai: Giai đoạn thực hiện và kiểm soát dự án

Đúng: Giai đoạn kiểm soát-điều khiển dự án

Câu 51:

Kiểm soát lịch biểu cần?

Trả lời:

Đúng: Cập nhật tiến độ dự án và quản lý các thay đổi đối với lịch biểu cơ sở để đạt được kế hoạch

Sai: Kiểm soát lịch làm việc của dự án ví dụ theo lịch chuẩn là 5 ngày/tuần

Sai: Cập nhật chi tiết các hoạt động hàng ngày của dự án làm cơ sở cho việc thực hiện kế hoạch

Sai: Cập nhật tiến độ dự án và lịch làm việc của dự án một cách kịp thời

Câu 52:

Kinh phí dự án vượt ngưỡng 30% (mức thất bại) trường hợp nào sau đây là hợp lý nhất?

Trả lời:

Sai: Không thể tiếp tục dù bất cứ lý do gì.

Đúng: Nhà tài trợ đồng ý cấp thêm kinh phí cho dự án

Sai: Người quản lý dự án đề xuất người QLDA mới để dự án tiếp tục

Sai: Người Quản lý dự án quyết định tiếp tục công việc

Câu 53:

Kỹ thuật phòng vắn được sử dụng khi:

Trả lời:

Sai: Kiểm tra, giám sát thực hiện yêu cầu

Sai: Khi xác nhận thay đổi yêu cầu phạm vi

Đúng: Lập tài liệu yêu cầu

Sai: Lập quy trình quản lý phạm vi

Câu 54:

Lập kế hoạch lại được xác định là khi?

Trả lời:

Sai: Gặp những thay đổi bất ngờ trong dự án

Sai: Chất lượng dự án không đảm bảo theo kế hoạch cũ

Sai: Phát hiện những lỗi trong kế hoạch

Đúng: Gặp những thay đổi lớn, kế hoạch cũ không thực hiện được

Câu 55:

Lập kế hoạch dự án cách nào là tốt nhất:

Trả lời:

Sai: Lập kế hoạch kiểm soát dự án theo giai đoạn, cập nhật và phê duyệt dự án.

Sai: Kiểm soát việc lập kế hoạch QLDA theo giai đoạn, cập nhật và phê duyệt dự án đã cập nhật

Đúng: Lập kế hoạch QLDA theo giai đoạn, kế hoạch được cập nhật, được kiểm soát và phê duyệt;

Sai: Lập kế hoạch QLDA xong, kiểm soát, phê duyệt kế hoạch rồi mới thực hiện

Câu 56:

Lỗi được phát hiện khi kiểm thử chấp nhận AT có thể ở mức nguy hiểm hơn được phát hiện khi kiểm thử đơn vị UT vì?

Trả lời:

Đúng: Thường lỗi này lớn hơn và gần ngày bàn giao hơn

Sai: Không xác định được mức nào nguy hiểm hơn do chưa biết mức độ lỗi lớn hay nhỏ

Sai: Mức độ lỗi tuy không lớn nhưng do khách hàng phát hiện

Sai: Lỗi này được phát hiện do đã bàn giao cho khách hàng

Câu 57:

Lý do nào chia thành hai nhóm kế hoạch dự án:

Trả lời:

Sai: Do sự hạn chế nhân lực của dự án nên cần chia tách cho phù hợp

Sai: Do việc lập lịch trình dự án cần thiết phải tạo nên hai nhóm quy trình quản lý dự án

Đúng: Do cơ chế hoạt động đan xen của các nhóm quy trình quản lý dự án

Sai: Do kỹ thuật lập kế hoạch đòi hỏi phải chia tách cho phù hợp

Câu 58:

Mốc thời gian trong dự án có:

Trả lời:

Đúng: Thời gian thực hiện bằng 0

Sai: Thời gian thực hiện là khoảng thời gian thực hiện của giai đoạn 0 ngày

Sai: Thời gian bắt đầu là 0 ngày

Sai: Thời gian thực hiện là ngày nằm trong phạm vi dự án

Câu 59:

Một yêu cầu thay đổi đến từ nhà tài trợ được cho rằng là rất lớn, QLDA yêu cầu phân tích kỹ để đưa ra đánh giá về mức độ của thay đổi. Nhận xét nào là hợp lý?

Trả lời:

Sai: Kết quả phân tích có thể nào nhưng nên xem xét theo quan điểm nhà tài trợ, đây là thay đổi rất lớn.

Sai: Kết quả phân tích mâu thuẫn với nhận định. Tốt nhất là coi như không có yêu cầu này

Đúng: Là thay đổi nhỏ vì kết quả phân tích thời gian, nỗ lực xử lý thay đổi, thời gian bàn giao là gần như không đổi

Sai: Cần điều chỉnh lại các ước lượng để phù hợp với thay đổi do nhà tài trợ đề xuất

Câu 60:

Một yêu cầu thay đổi rất lớn, QLDA từ chối chưa phê duyệt do?

Trả lời:

Sai: Có thể ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm

Sai: Kỹ thuật hiện thời của dự án không đáp ứng được yêu cầu này

Đúng: Không đủ thẩm quyền để giải quyết.

Sai: Ảnh hưởng nghiêm trọng tới ngân sách dự án

Câu 61:

Một mục đích của xây dựng nhóm dự án là:

Trả lời:

Sai: Phân cấp quản lý một cách rõ ràng

Đúng: Nâng cao hiệu suất và chất lượng công việc

Sai: Thuận tiện cho công tác quản lý nhân sự của dự án

Sai: Nâng cao ý thức kỷ luật của các thành viên

Câu 62:

Một số người quản lý dự án lại không xây dựng lịch biểu do:

Trả lời:

Sai: Kỹ năng lập WBS thiếu, một tiểu dự án rất không rõ

Sai: Cấu trúc WBS dài dòng, kích thước hiển thị thấp

Sai: Kỹ năng kém do thiếu sự hợp tác giữa các bên liên quan

Đúng: Kỹ năng lập lịch thiếu, thời gian lập lịch quá ngắn

Câu 63:

Mục đích của WBS là gì?

Trả lời:

Sai: Xác định phạm vi dự án; xác định được lịch trình của dự án

Đúng: Cung cấp cách tiếp cận có cấu trúc đối với các công việc của dự án; xác định phạm vi dự án

Sai: Xác định các sản phẩm trung gian cần thiết; đảm bảo chất lượng cho dự án

Sai: Cung cấp công cụ cần thiết để xây dựng các KH của dự án; đảm bảo dự án đi đúng tiến độ

Câu 64:

Mục đích chia tách công việc đến mức thấp nhất là: Các công việc được chia tách ở mức thấp nhất sau đây gọi chung là công việc. Các công việc ...

Trả lời:

Sai: Có thể giám sát và kiểm soát được thời gian, chi phí cho mỗi công việc hỗ trợ thực hiện dự án

Đúng: Có thể ước tính được thời gian, chi phí cho mỗi công việc, khi thực hiện có thể giám sát và kiểm soát được

Sai: Tạo mối quan hệ logic giữa các công việc cùng tiến hành để tạo ra một sản phẩm

Sai: Tạo nhóm công việc có thể giám sát và kiểm soát được công việc khi thực thi.

Câu 65:

Mục đích của thu thập hiện trạng thực hiện dự án là?

Trả lời:

Sai: Cung cấp thực trạng của dự án để báo cáo chủ đầu tư.

Sai: Xác định những khó khăn vướng mắc để kịp thời khắc phục

Sai: Xác định tỷ trọng công việc đã làm được giúp người QL biết rõ thực trạng

Đúng: Xác định sự tiến triển của dự án;
Làm rõ sự khác biệt giữa dự kiến và thực tế.

Câu 66:

Mục đích của lịch biểu là:

Trả lời:

Sai: Cho biết ngày bắt đầu hoặc kết thúc và trình tự thực hiện các công việc

Sai: Cho biết ngày bắt đầu hoặc kết thúc của các công việc; nhu cầu sử dụng tài nguyên trong lịch biểu

Sai: Chỉ ra công việc nào là chủ chốt/ không chủ chốt hoặc trình tự thực hiện công việc

Đúng: Cho biết trình tự thực hiện; ngày bắt đầu và kết thúc của các công việc

Câu 67:

Mục tiêu chất lượng trong ngân sách đã được phê duyệt là $\pm 15\%$. Các công việc A: ngân sách = 90, thực tế chi 71; B: ngân sách = 100, thực tế chi 127. Kết luận?

Trả lời:

Sai: Vấn đề khá nghiêm trọng, mỗi vấn đề sẽ ảnh hưởng đến tổng ngân sách cuối cùng của dự án.

Sai: Thật đáng tiếc, sao không đưa bớt chi phí B sang A, đỡ phiền hà giải trình

Đúng: Chưa thật sự có vấn đề gì, nhưng vẫn cần lưu ý đến tổng ngân sách cuối cùng của dự án.

Sai: Không chấp nhận được, phải dừng công việc tiếp theo, báo cáo nhà tài trợ

Câu 68:

Mức độ thay đổi lớn sẽ ảnh hưởng đến:

Trả lời:

Sai: Ngân sách của dự án nhưng không làm thay đổi đến kết quả của sản phẩm

Đúng: Đặc tính của sản phẩm có thể thay đổi cơ bản kết quả sản phẩm của dự án

Sai: Lịch biểu tiến độ nhưng không ảnh hưởng nhiều đến đặc tính của sản phẩm

Sai: Tổng nỗ lực xử lý thay đổi và vẫn nằm trong ngưỡng xác định

Câu 69:

Nhận xét nào sau đây là KHÔNG hợp lý?

Trả lời:

Sai: Các phiên bản sau được phê duyệt nhưng giữ các phiên bản trước để có thể xem xét đánh giá lại CV

Sai: Các phiên bản trước không nên hủy bỏ dù phiên bản sau được chính thức chấp nhận

Đúng: Các phiên bản sau đã được phê duyệt, giữ các phiên bản trước không nhiều ý nghĩa

Sai: Các phiên bản trước cần lưu giữ để thậm chí phiên bản quay trở lại được

Câu 70:

Những thay đổi không kiểm soát được có thể sẽ ảnh hưởng xấu đến?

Trả lời:

Sai: Chất lượng sản phẩm

Sai: Lịch biểu tiến độ

Sai: Chi phí của dự án

Đúng: Tất cả các yếu tố và làm tăng nguy cơ rủi ro

Câu 71:

Phát biểu nào sau đây là đúng?

Trả lời:

Sai: Quy trình kiểm soát sẽ giám sát, đánh giá tiến độ và tiến hành thực hiện các hoạt động đảm bảo mục tiêu dự án;

Sai: Quy trình kiểm soát sẽ giúp đưa ra các biện pháp khắc phục để giải quyết sự khác biệt và tiến hành lập lại kế hoạch

Đúng: Quy trình kiểm soát sẽ giúp đưa ra các biện pháp khắc phục để giải quyết sự khác biệt và đảm bảo các mục tiêu được đáp ứng

Sai: Quy trình kiểm soát sẽ giám sát, đánh giá tiến độ, xác định điểm dừng trong thực hiện dự án

Câu 72:

Phác thảo ban đầu của QLDA về tỷ lệ lỗi ở các giai đoạn là: (1) Xem xét lại yêu cầu và thiết kế 24%; (2) Xem xét lại mã và kiểm thử UT: 54%; (3) Các kiểm thử IT, ST, AT là 23%. Điều chỉnh nào sau đây là hợp lý hơn?

Trả lời:

Đúng: (1) = 18%

(2) = 57%

(3) = 25%

Sai: (1) = 22%

(2) = 52%

(3) = 26%

Sai: (1) = 17%

(2) = 48%

(3) = 35%

Sai: (1) = 28%

(2) = 47%

(3) = 25%

Câu 73:

Phát biểu nào sau đây là đúng nhất:

Trả lời:

Sai: Tính duy nhất của kết quả dự án bị ảnh hưởng bởi dự án có mục tiêu xác định

Sai: Mục tiêu xác định của dự án là dự án phải có nhà tài trợ

Sai: Khách hàng không nên là nhà tài trợ nếu không dự án có độ rủi ro cao

Đúng: Tính duy nhất của kết quả là một đặc trưng quan trọng của dự án

Câu 74:

Phát biểu nào sau đây nói lên sự khác biệt quan trọng nhất giữa phân tích rủi ro định tính và định lượng

Trả lời:

Sai: Phân tích định tính mang tính khách quan; định lượng mang tính chủ quan

Sai: Phân tích định tính thực hiện bởi chuyên gia; định lượng thực hiện bởi nhân lực dự án

Đúng: Phân tích định tính mang tính chủ quan; định lượng mang tính khách quan

Sai: Phân tích định tính được thực hiện trước; định lượng được thực hiện sau

Câu 75:

Phân tích tác động của yêu cầu thay đổi lớn, ước lượng nào là quan trọng hơn?

Trả lời:

Sai: Ước lượng lại thời gian bàn giao sản phẩm

Sai: Ước lượng thời gian thực hiện yêu cầu thay đổi;

Đúng: Tất cả các phương án

Sai: Ước lượng nỗ lực cần thiết để xử lý các yêu cầu thay đổi;

Câu 76:

Quan niệm nào dưới đây là hợp lý nhất khi đối phó với thay đổi trong dự án ?

Trả lời:

Sai: Nhóm chuyên gia của dự án cần nỗ lực xác định tốt các vấn đề để không xảy ra các thay đổi

Sai: Giải pháp tốt hơn là sử dụng chuyên gia thiết kế thật giỏi để tránh các thay đổi trong thiết kế xảy ra

Đúng: Tốt hơn hết là chuẩn bị các giải pháp để xử lý khi các yêu cầu thay đổi xảy ra

Sai: Nỗ lực nhiều cũng không giúp ích gì vì thay đổi vẫn xảy ra trước dự án này.

Câu 77:

Quá trình chuyển trạng thái của một cấu hình CI của tài liệu dự án, trường hợp nào sau đây là đúng?

Trả lời:

Sai: CI gốc đang phát triển -UD, CI bản mới -RW

Sai: CI gốc đang xem xét lại -B, CI bản mới -V

Đúng: CI gốc đang xem xét lại -RW, CI bản mới B

Sai: CI gốc đang xem xét lại -RW, CI bản mới UD

Câu 78:

Quản lý chất lượng liên quan đến các hoạt động nào sau đây?

Trả lời:

Đúng: Tất cả các hoạt động trong dự án

Sai: Xác định yêu cầu

Sai: Thực hiện kế hoạch dự án

Sai: Lập kế hoạch dự án

Câu 79:

Quản lý dự án công nghệ thông tin là:

Trả lời:

Sai: Áp dụng các tri thức, kỹ năng, các thiết bị CNTT để đáp ứng các yêu cầu của quản lý dự án.

Sai: Áp dụng các tri thức, kỹ năng, công cụ và kỹ thuật về CNTT trong các hoạt động của dự án

Đúng: Áp dụng các tri thức, kỹ năng, công cụ và kỹ thuật trong các hoạt động của dự án để đáp ứng các yêu cầu của dự án.

Sai: Để đáp ứng các yêu cầu của dự án bằng cách sử dụng các phần mềm, các thiết bị CNTT trong suốt thời gian dự án

Câu 80:

Quy trình lập kế hoạch cần xem xét lại khi nào:

.

Trả lời:

Sai: Khi ngân sách chậm cung cấp cho dự án

Đúng: Khi có sự thay đổi lớn về phạm vi dự án

Sai: Khi tiến độ lập kế hoạch chậm hơn so với dự kiến

Sai: Khi kế hoạch đảm bảo chất lượng không được thực thi đúng quy trình

Câu 81:

Quy trình lập kế hoạch tác động chủ yếu đến các lĩnh vực nào trong dự án?

Trả lời:

Sai: Quản lý chi phí, Quản lý phạm vi

Sai: Quản lý phạm vi, Quản lý rủi ro

Sai: Quản lý thời gian, Quản lý tích hợp.

Đúng: Quản lý thời gian, Quản lý chi phí

Câu 82:

Quy trình quản lý phạm vi dùng để xác định và kiểm soát ...

Trả lời:

Sai: Những gì nằm ngoài ranh giới của dự án

Đúng: Những gì được đưa vào và không được đưa vào dự án

Sai: Những gì được thực hiện và không được thực hiện trong dự án

Sai: Những gì được đưa vào và không được thực hiện trong dự án

Câu 83:

Quy trình khởi đầu được áp dụng:

Trả lời:

Đúng: Khi bắt đầu một dự án mới hoặc một giai đoạn mới của dự án hiện hành

Sai: Khi bắt đầu dự án mới và sau khi lập xong kế hoạch bắt đầu chính thức thực hiện dự án

Sai: Khi bắt đầu của pha lập kế hoạch dự án

Sai: Chỉ dành cho hoạt động bắt đầu một dự án mới

Câu 84:

Quy trình quản lý dự án trợ giúp cho giai đoạn nào của dự án?

Trả lời:

Đúng: Tất cả các giai đoạn từ đầu đến khi kết thúc dự án

Sai: Cho giai đoạn lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch của dự án.

Sai: Chủ yếu cho giai đoạn quản lý chất lượng, kiểm soát chi phí và rủi ro dự án

Sai: Giai đoạn xác định dự án và lập kế hoạch

Câu 85:

Quy trình kiểm soát sẽ tác động chủ yếu đến lĩnh vực quản lý nào?

Trả lời:

Sai: Chi phí, chất lượng, rủi ro

: Phạm vi, thời gian, chất lượng

: Phạm vi, thời gian, chi phí

: Thời gian, chi phí, rủi ro

Câu 86:

Rủi ro (risk) là:

Trả lời:

Đúng: Những sự kiện được xác định trước mà có thể xảy ra hoặc không xảy ra

Sai: những sự kiện được dự báo có thể luôn xảy ra ảnh hưởng tới dự án

Sai: những sự kiện không xác định trước mà có thể xảy ra hoặc không xảy ra

Sai: những sự kiện không thể xác định được mà có thể xảy ra hoặc không xảy ra

Câu 87:

Sản phẩm con ở mức cao nhất là:

Trả lời:

Sai: Sản phẩm trung gian không thể phân rã được

Sai: Sản phẩm cuối cùng có thể không phân tích được

Đúng: Sản phẩm trung gian ở mức pha

Sai: Sản phẩm con đứng ngay trước công việc ở mức cao nhất

Câu 88:

Sản phẩm của quy trình tích hợp là gì:

Trả lời:

Sai: Kế hoạch phát triển và kế hoạch triển khai của dự án

Sai: Kế hoạch phát triển, kế hoạch triển khai và thay đổi các kế hoạch

Đúng: Không tạo ra sản phẩm cụ thể do đây là hoạt động quản lý

Sai: Không tạo ra một sản phẩm cụ thể nào do đây chỉ là các hoạt động hình thức

Câu 89:

Số liệu từ công việc bắt đầu A đến công việc cuối E là:

A: D = 6, F = 0;

B: D = 3, F = 0;

C: D = 4, F = 3;

D: D = 4, F = 0;

E: D = 2, F = 0;

Có thể đường găng, số ngày là:

Trả lời:

Sai: A-B-D: 10 ngày

: A-B-D-E, 12 ngày

: A-C-D-E, 16 ngày

: A-B-D-E, 15 ngày

Câu 90:

Sự thay đổi so với kế hoạch ban đầu vượt một ngưỡng đã xác định trong kế hoạch dự án cần phải được xem xét bởi:

Trả lời:

Đúng: Hoạt động kiểm soát thay đổi

Sai: Hoạt động lập kế hoạch dự án

Sai: Hoạt động lập kế hoạch thực hiện dự án

Sai: Hoạt động kiểm soát rủi ro

Câu 91:

Sự khác nhau giữa quy trình quản lý dự án CNTT và quy trình quản lý dự án khác là:

Trả lời:

Đúng: Không có sự khác biệt. Đây chỉ là cách tiếp cận khác của dự án CNTT. Dự án CNTT vẫn có đủ 5 nhóm quy trình.

Sai: Dự án CNTT có 6 nhóm quy trình sau quy trình khởi đầu, dự án thường có 5 nhóm quy trình

Sai: Dự án CNTT có 6 nhóm quy trình, dự án thường có 9 nhóm quy trình

Sai: Dự án CNTT có 6 nhóm quy trình, dự án thường có 5 nhóm quy trình

Câu 92:

Sự khác nhau cơ bản giữa những người trực tiếp có trách nhiệm với dự án và những người chống lại dự án là:

Trả lời:

Đúng: Những người chống lại dự án cảm thấy bị ảnh hưởng đến quyền lợi riêng của họ

Sai: Họ là những người có quyền lợi riêng đối lập nhau

Sai: Những người trực tiếp có trách nhiệm là thành viên của dự án, những người chống lại thì không

Sai: Những người chống lại dự án là những người có suy nghĩ tiêu cực

Câu 93:

Sự tiến triển của một sản phẩm phần mềm trong các giai đoạn dự án có thể qua chuỗi trạng thái nào sau đây?

Trả lời:

Sai: UD P RUT RR B

Đúng: RIT RST RAT RR B

Sai: RUT RST RIT RR RAT

Sai: UD P RST RAT RR

Câu 94:

Sự khác biệt quan trọng nhất về mũi tên trong biểu diễn theo biểu đồ AOA và AON là:

Trả lời:

Sai: AOA: mũi tên biểu diễn quan hệ công việc;

AON: mũi tên biểu diễn tên và ngày công việc

: AOA: mũi tên biểu diễn tên và ngày ES;

AON: mũi tên biểu diễn quan hệ công việc ví dụ FS

: AOA: mũi tên thường biểu diễn một công việc thực;

AON: mũi tên biểu công việc ảo

: AOA: mũi tên biểu diễn tên và ngày công việc;

AON: mũi tên biểu diễn ngày và quan hệ công việc ví dụ FS

Câu 95:

Tài liệu nào mô tả đặc tính của sản phẩm và kết quả chuyển giao theo giai đoạn dự án:

Trả lời:

Sai: Tài liệu yêu cầu

Sai: Tài liệu kiểm soát các thay đổi phạm vi

Sai: Tài liệu kế hoạch quản lý phạm vi

Đúng: Tài liệu tuyên bố phạm vi

Câu 96:

Tài liệu nào KHÔNG phải là đầu ra của giai đoạn thực hiện dự án?

Trả lời:

Sai: Kết quả chuyển giao

Sai: Yêu cầu thay đổi được chấp nhận

Sai: Các tài liệu dự án được cập nhật

Đúng: Yêu cầu thay đổi đã được phê duyệt

Câu 97:

Theo quy mô của dự án có thể phân loại dự án thành:

Trả lời:

Sai: Dự án trung bình và nhỏ cho các dự án nội bộ; Dự án lớn cho các dự án bên ngoài

Sai: Dự án lớn là dự án hạ tầng CNTT; dự án trung bình và nhỏ là các dự án còn lại

Đúng: Dự án lớn; dự án trung bình và nhỏ

Sai: Dự án lớn; dự án trung bình và nhỏ; dự án hạ tầng CNTT

Câu 98:

Thực hiện kiểm soát cấu hình là?

Trả lời:

Sai: Quản lý các yêu cầu thay đổi phải được thực hiện hoặc tăng cường biện pháp kiểm soát các rủi ro

Đúng: Quản lý quá trình chuyển đổi trạng thái của các file, tài liệu

Sai: Áp dụng các tri thức, kỹ năng, công cụ để cấu hình cho sản phẩm bàn giao.

Sai: Dùng quy trình để phân tích chi tiết cấu hình sản phẩm dự án.

Câu 99:

Tích hợp được thực hiện bởi:

Trả lời:

Sai: Nhà tài trợ dự án (PS)

Đúng: Người quản lý dự án (PM)

Sai: Nhóm thực hiện dự án (PT)

Sai: Chia sẻ giữa PM và PT

Câu 100:

Trình tự thích hợp của các quy trình quản lý dự án là:

Trả lời:

Sai: Lập kế hoạch Thực hiện kế hoạch là sự phối hợp của kiểm soát - điều khiển

Đúng: Sự đan xen của 5 nhóm quy trình theo 9 nhóm lĩnh vực tri thức

Sai: Lập kế hoạch Thực hiện Kế hoạch kiểm soát - điều khiển

Sai: Sự đan xen của 5 nhóm quy trình dưới sự điều phối của lĩnh vực tích hợp

Câu 101:

Trong chín lĩnh vực tri thức, các lĩnh vực cơ bản là:

Trả lời:

Sai: Tích hợp, phạm vi, chi phí và thời gian

Sai: Chất lượng, chi phí, tích hợp và rủi ro

Sai: Chi phí, thời gian, nhân lực và chất lượng

Đúng: Phạm vi, chi phí, thời gian và chất lượng

Câu 102:

Trong quản lý phạm vi dự án hoạt động nào sau đây KHÔNG được thực hiện trong giai đoạn kiểm

soát-điều khiển dự án:

Trả lời:

Sai: Kiểm tra phạm vi

Sai: Kiểm soát Phạm vi

Đúng: Định nghĩa phạm vi

Sai: Kiểm soát thay đổi phạm vi

Câu 103:

Trong kế hoạch công việc A có ngày bắt đầu ngày 01/3, D=6 ngày. Thực tế khi triển khai của A là: ngày bắt đầu 04/3, D= 6 ngày. Sai biệt của lịch biểu là?

Trả lời:

Sai: $6-6 = 0$ ngày

Sai: $6-3 = 3$ ngày

Sai: $4-3 = 1$ ngày

Đúng: $4-1 = 3$ ngày

Câu 104:

Từ điển WBS gồm:

Trả lời:

Sai: Mô hình hóa sản phẩm, công việc

Sai: WBS + Định lượng sản phẩm

Sai: Định nghĩa sản phẩm + WBS dạng cấu trúc cây

Đúng: WBS + Định nghĩa sản phẩm, công việc

Câu 105:

Vai trò chủ chốt trong việc xây dựng WBS là của ai?

Trả lời:

Sai: Trưởng nhóm lập kế hoạch

Sai: Nhà tài trợ dự án

Đúng: Người quản lý dự án (PM)

Sai: Tất cả những người trên

Câu 106:

Vấn đề nào sau đây KHÔNG thuộc về tài liệu đề xuất giải pháp cho người dùng?

Trả lời:

Sai: Môi trường phát triển phần mềm

Sai: Mô tả sử dụng CSDL tập trung hay phân tán

Sai: Hệ quản trị CSDL

Đúng: Thiết kế chức năng tổng thể

Câu 107:

Việc khuyến cáo các hành động khắc phục hoặc các hành động phòng ngừa do các yêu cầu thay đổi thuộc hoạt động nào:

Trả lời:

Sai: Kiểm tra phạm vi

Sai: Kiểm soát chất lượng

Đúng: Kiểm soát phạm vi

Sai: Cả ba hoạt động trên

Câu 108:

Việc xác định rõ năng lực của thành viên dự án gọi là:

Trả lời:

Sai: Cho phép thành viên đi đào tạo nâng cao năng lực làm việc

Đúng: Có biện pháp chủ động để đào tạo, bồi dưỡng, hoặc thay đổi thời hạn công việc đã giao

Sai: Cho nghỉ việc ngay do đây không phải là môi trường cho những người năng lực hạn chế

Sai: Tăng cường giám sát, đôn đốc để thành viên hoàn thành được công việc

Câu 109:

Xác định mệnh đề đúng sau đây:

Trả lời:

Sai: Kiểm tra phạm vi được thực hiện trong giai đoạn khởi đầu còn kiểm soát chất lượng là gần sát giai đoạn kết thúc

Sai: Kiểm tra phạm vi là một phần của kiểm soát chất lượng

Sai: Kiểm tra phạm vi phải được tiến hành trước kiểm soát chất lượng

Đúng: Kiểm tra phạm vi liên quan đến sự chấp nhận còn kiểm soát chất lượng liên quan đến tính đúng đắn của sản phẩm

Câu 110:

Yêu cầu thay đổi khi phần mềm sản phẩm của dự án đang được kiểm thử AT, ước lượng thời gian bàn giao bị trễ hạn. QLDA tăng cường thêm 02 chuyên gia lập trình có hợp lý không?

Trả lời:

Sai: Hợp lý, bởi nếu lập trình viên của dự án mà làm được thì đã không có yêu cầu thay đổi này

Sai: Quyết định hợp lý, mặc dù có tốn kém thêm nhưng sẽ còn hơn là trễ hạn

Sai: Không hợp lý, dự án đến lúc này tại sao phải chấp nhận yêu cầu thay đổi

Đúng: Không hợp lý bởi việc tăng thêm lập trình viên vào giai đoạn này chỉ làm trễ hạn hơn

Câu 111:

Yếu tố quan trọng nhất khi thực hiện đảm bảo chất lượng là?

Trả lời:

Sai: Giảm thiểu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm

Sai: Sử dụng tốt được độ đo chất lượng để đảm bảo được mục tiêu chất lượng

Đúng: Đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng phù hợp với mục tiêu chất lượng đã đề ra

Sai: Đánh giá được hiệu quả của dự án

Câu 112:

Yếu tố nào sau đây không nằm trong quy trình quản lý chất lượng?

Trả lời:

Sai: Chạy thử hệ thống

Sai: Kiểm tra chất lượng

Sai: Lập kế hoạch chất lượng

Đúng: Phân tích hệ thống

Câu 113:

Yếu tố nào là quan trọng nhất làm ước lượng thời gian không chính xác:

Trả lời:

Đúng: Thiếu thông tin, thiếu tri thức

Sai: Thiếu công cụ ước lượng

Sai: Không nắm rõ tiến độ, điểm dừng của dự án

Sai: Không nắm rõ các kỹ thuật ước lượng
